

Số: 04 /TB-CSSB.KH.

Chơn Thành, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-CSSB.KH ngày 27/12/2024 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc lựa chọn đơn vị thực hiện đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định: 04 /QĐ-CSSB.HĐQT ngày 06/01/2025 của HĐQT Công ty CP cao su Sông Bé về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản cố định thanh lý vườn cây giá trị diện tích 41,87 ha tại xã Tiến Hưng, TP Đồng Xoài thuộc NT Nghĩa Trung;

Công ty cổ phần cao su Sông Bé thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên tổ chức đấu giá được lựa chọn: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

- Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 90/100 điểm.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

| STT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA | Bảng điểm |
|-----|--|------------|------------------------------------|
| | | | Trung tâm DV ĐG TS tỉnh Bình Phước |
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23 | 22 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu | 11 | 11 |



| | | | |
|------------|---|-----------|-----------|
| | giá | | |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8 | 8 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2 | 2 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 1 | 0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1 | 1 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 22 | 22 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4 | 4 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4 | 4 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá | 4 | 4 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4 | 4 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá. | 3 | 3 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3 | 3 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45 | 36 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá. | 6 | 5 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra | 18 | 12 |

| | | | |
|-----------|---|----------|----------|
| | đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm. | | |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). | 5 | 5 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. | 3 | 2 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 4 | 4 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. | 5 | 4 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. | 3 | 3 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1 | 1 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. | 5 | 5 |
| 1 | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3 | |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4 | |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5 | 5 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định. | 5 | 5 |



| | | | |
|---------------------|--|------------|-----------|
| 1 | Đã từng thực hiện Hợp đồng đấu giá thành công tài sản thanh lý (vườn cây cao su hoặc các loại cây trồng lâm nghiệp) trong 02 năm gần đây. | 1 | |
| 2 | Có văn phòng, chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước. | 2 | |
| 3 | Có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước. | 3 | |
| 4 | Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có 01 hội trường tổ chức đấu giá. | 4 | |
| 5 | Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có từ 02 hội trường trở lên và có ít nhất 01 hội trường có sức chứa trên 100 chỗ ngồi. | 5 | 5 |
| Tổng số điểm | | 100 | 90 |

Từ những thông tin trên, Công ty cổ phần cao su Sông Bé thông báo đến Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn đến Công ty cổ phần cao su Sông Bé để thương thảo và ký kết hợp đồng./.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐTQG về ĐGTS của Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Công ty (đăng Website);
- Lưu: VT, PKH



Nguyễn Đông Dân